

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK

Bản án số: 185/2026/HS-ST
Ngày: 04/8/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Duy Luận
2. Bà Trần Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2026/TLST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng Hoàng L**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07 tháng 11 năm 1991. Tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi thường trú: Tổ dân phố B, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở: phường T, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ và tên cha: Nguyễn Đăng T (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1963. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 5 năm 2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C T, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Minh H1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A L, phường E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Võ Thị Thúy H2, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A Y, phường E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Nguyễn Vũ Hoài Anh H3, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số E L, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số E T, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng Hoàng L là người sử dụng trái phép chất ma túy đá (hay còn gọi là Methamphetamine), do không có việc làm ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 30 tháng 4 năm 2026, L một mình đi bộ từ nhà ở địa chỉ: 5 T, phường T, tỉnh Đắk Lắk đến trước nhà chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1973, ở địa chỉ: C T, phường B, tỉnh Đắk Lắk thì thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn bạc - đen, biển số 47M9-6927 để trước nhà không có người trông coi. L đi lại gần thì thấy trên xe có sẵn chìa khóa, L lén lút ngồi lên xe đề nổ máy rồi điều khiển xe đi đến tiệm mua bán xe máy Hưng N1, ở địa chỉ: A L, phường E, tỉnh Đắk Lắk do anh Nguyễn Minh H1, sinh năm 1990, trú ở: Tổ dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk, là chủ cửa hàng để bán xe trên với giá 5.100.000 đồng (có giấy mua bán xe) rồi đi về nhà. Đến sáng ngày 01 tháng 5 năm 2026, L sử dụng số tiền trên rồi một mình đến tiệm xe máy V, ở địa chỉ: E L, phường B, tỉnh Đắk Lắk mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @, màu sơn đen - bạc, biển số 47B1-441.67 với giá 9.700.000 đồng (L bù thêm số tiền 4.600.000 đồng). Đến ngày 03 tháng 5 năm 2026, Công an phường B, tỉnh Đắk Lắk mời L làm việc. L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 03 tháng 5 năm 2026 tại Bệnh viện Đ - Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Đăng Hoàng L dương tính với chất ma túy, loại Amphetamin.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 40/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự phường B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius màu sơn bạc - đen, số máy: 5C64000434, số khung: RLCS5C6407Y000434, gắn biển số 47M9-6927, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được. Tại thời điểm định giá ngày 03 tháng 5 năm 2026, trị giá 6.000.000 đồng

* Tại kết luận giám định số: 1112/KL-KTHS ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đ kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (Sirius) màu sơn đen, mang biển số 47M9-6927, có hàng chữ số: RLCS5C6407Y000434 đóng ở khung xe và hàng chữ số: 5C64-000434 đóng ở thân máy là hai hàng chữ số nguyên thủy của xe.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda (Wave @) màu sơn trắng đen, mang biển số 47B1-441.67, có hàng chữ số: RLHHC1203BY495635 đóng ở khung xe và hàng chữ số: HC12E-3295677 đóng ở thân máy là hai hàng chữ số nguyên thủy của xe

Tại bản Cáo trạng số: 111/CT-VKS-KV1 ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk, đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk vẫn giữ nguyên bản Cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 14 tháng 7 năm 2026 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L mức án tù 9 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 5 năm 2026.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

*** Xử lý vật chứng:**

Chấp nhận cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn bạc - đen, số máy: 5C64000434, số khung: RLCS5C6407Y000434, biển số 47M9-6927 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 47 018584; biển số đăng ký 47M9-6927, tên chủ xe Nguyễn Thị Thu H, do Phòng C Công an tỉnh Đ, cấp ngày 27 tháng 12 năm 2021, cho chị Nguyễn Thị Thu H nhận quản lý, sử dụng.

Trả cho bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu sơn đen - bạc, số máy: HC12E3295677, số khung: 1203BY495635, biển số 47B1-441.67 (xe cũ đã qua sử dụng) cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 047597; biển số đăng ký 47B1-414.67. Nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo công tác xét xử và thi hành án.

*** Về phần dân sự:**

Chấp nhận việc bị hại chị Nguyễn Thị Thu H, sau khi nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn bạc - đen, biển số 47M9-6927, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết và chị H có đơn bãi nại cho bị cáo L.

Chấp nhận việc bà Nguyễn Thị Tuyết N (mẹ bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L) tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu số tiền 5.100.000 đồng cho anh Nguyễn Minh H1. Sau khi nhận đủ số tiền trên, anh H1 không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng. Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 30 tháng 4 năm 2026, trước số nhà C T, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Đăng Hoàng L đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn bạc - đen, biển số 47M9-6927, trị giá 6.000.000 đồng đem đi bán lấy tiền, sau đó bị phát hiện xử lý.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được rằng tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị, xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật với bản chất lười biếng lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H là 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M9-6927, trị giá 6.000.000 đồng. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng được quy định nên xét xử tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, đã tích thu trả cho người bị hại, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người liên quan, người bị hại làm đơn xin bãi nại cho bị cáo, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 cho bị cáo. Vì

vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, về xử lý vật chứng là phù hợp do đó cần chấp nhận.

[3] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584 và điều 589 Bộ luật Dân sự.

[3.1] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị H Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn bạc - đen, số máy: 5C64000434, số khung: RLCS5C6407Y000434, biển số 47M9-6927 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 47 018584; biển số đăng ký 47M9-6927, tên chủ xe Nguyễn Thị Thu H, do Phòng C Công an tỉnh Đ, cấp ngày 27 tháng 12 năm 2021, cho chị Nguyễn Thị Thu H nhận quản lý, sử dụng.

Trả cho bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu sơn đen - bạc, số máy: HC12E3295677, số khung: 1203BY495635, biển số 47B1-441.67 (xe cũ đã qua sử dụng) cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 047597; biển số đăng ký 47B1-414.67. Nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo công tác xét xử và thi hành án.

[3.2] Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc bị hại chị Nguyễn Thị Thu H, sau khi nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn bạc - đen, biển số 47M9-6927, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L phải bồi thường gì thêm và chị H có đơn bãi nại cho bị cáo L.

Chấp nhận việc bà Nguyễn Thị Tuyết N (mẹ bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L) tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu số tiền 5.100.000 đồng cho anh Nguyễn Minh H1. Sau khi nhận đủ số tiền trên, anh H1 không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo L.

[4] Những vấn đề khác:

- Đối với anh Nguyễn Minh H1 - chủ tiệm xe máy Hưng N1, là người mua chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn bạc - đen, biển số 47M9-6927 của bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L. Quá trình điều tra, xác định anh H1 không biết việc mua chiếc xe trên là tài sản do bị cáo L trộm cắp mà có, Vì vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đăng Hoàng L không thuộc trường hợp đang trong thời gian cai nghiện ma túy, hoặc quản lý sau cai nghiện theo Luật phòng, chống ma

tuý. Tuy nhiên L có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý vào ngày 29 tháng 4 năm 2026. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển hồ sơ đến Công an phường B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền” với mức phạt 1.500.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy, chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng, chống bạo lực gia đình là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04 tháng 5 năm 2026.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584 và điều 589 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho chị H Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn bạc - đen, số máy: 5C64000434, số khung: RLCS5C6407Y000434, biển số 47M9-6927 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 47 018584; biển số đăng ký 47M9-6927, tên chủ xe Nguyễn Thị Thu H, do Phòng C Công an tỉnh Đ, cấp ngày 27 tháng 12 năm 2021, cho chị Nguyễn Thị Thu H nhận quản lý, sử dụng.

Trả cho bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, màu sơn đen - bạc, số máy: HC12E3295677, số khung: 1203BY495635, biển số 47B1-441.67 (xe cũ đã qua sử dụng) cùng với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 047597; biển số đăng ký 47B1-414.67 nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo công tác xét xử và thi hành án.

*** Về phần dân sự:** Chấp nhận bà Nguyễn Thị Tuyết N (mẹ bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L) tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu số tiền 5.100.000 đồng cho anh H1.

2. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đăng Hoàng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- PV06 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Viết Kiên